

Bản án số: **61/2022/HSST**

Ngày: 06/8/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**

Bà Phan Thị Bích Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường H1 Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 59/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN H, sinh ngày 25/3/1991 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: tổ 15, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Trần Thị S (c); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Nguyễn Thị T (SN 1990), và có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/01/2022. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 15 phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

- Hoàng Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Thanh Dương, xã Phú Diên, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 52 phường Thuận Phước, quận H Châu, TP Đà Nẵng; Vắng mặt.

- Bà Trương Thị Ánh T, sinh năm 1991, chủ quán Karaoke Ánh Tuyết 2; Địa chỉ: 345 Kinh Dương Vương, phường H1 Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng; Vắng.

- Bà Lê Thị Mai P, sinh năm 1988; Nơi ĐKNKTT: Thôn Lương Viện, xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: K814/30 Trần Cao Vân, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Lê Trúc H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Lệ Sơn 1, xã H1 Tiên, huyện H1 Vang, TP Đà Nẵng; Vắng mặt.

- Bà Trần Thị Tr, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn Bình Yên, xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 71 phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 15/01/2022, Trần Văn H ngồi nhậu tại quán Dê Nghĩa trên đường Nguyễn Sinh Sắc, phường H1 Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cùng với vợ là Nguyễn Thị T, chị Hoàng Thị H và 03 thanh niên tên L, Trọng, Đạt (không rõ lai lịch). Sau đó, H nói với H1 là nhậu xong đi hát karaoke không thì H1 đồng ý. Khi thấy H đi vào nhà vệ sinh thì L đi theo H và nói với H là đi karaoke nếu có sử dụng đồ (ma túy) thì L lấy cho, H nói L lấy 04 viên thuốc lắc và 01 chi ketamine thì L báo giá là 350.000 đồng/1 viên thuốc lắc và 1.700.000 đồng/1 chi ketamine, H đồng ý. Việc H và L trao đổi mua bán ma túy trong phòng vệ sinh nên những người còn lại không biết. Sau khi nhậu xong, lúc này khoảng hơn 23h cùng ngày, H, T, H1 và Nguyễn Thị H2 đến phòng 603 quán Ánh Tuyết 2 thuộc phường H1 Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (T là người rủ H1 đến hát Karaoke còn H1 là người đến nhà chờ H2). Khoảng 15 phút sau thì L mang ma túy gồm 04 viên thuốc lắc và 01 chi ketamine đem lên phòng 603 quán Ánh Tuyết 2 bỏ trên bàn và nói với H cứ “chơi” đi rồi lát L ghé lại lấy tiền sau. H tự lấy 01 viên thuốc lắc sử dụng và lấy 01 viên thuốc lắc bỏ vào miệng của T để T sử dụng. Việc H đưa ma túy vào miệng của T thì T có biết và vẫn sử dụng. H2 và H1 mỗi người sử dụng nửa viên thuốc lắc. Gói ma túy ketamine H đổ hết ra đĩa sứ màu trắng và lấy thẻ ATM để trong túi xách của T để nghiền thành bột mịn để trên bàn. Việc H lấy thẻ ATM nêu trên để nghiền mịn bột ketamine thì T không biết vì lúc này H đang giữ túi xách của T. Sau đó, Lê Thị Mai P, Lê Trúc Hà đến phòng 603 quán Ánh Tuyết 2 (H2 là người điện thoại rủ P đến hát Karaoke, lúc H2 điện cho P thì L chưa mang ma túy lên phòng, còn H1 là người điện cho Trúc Hà đến quán Karaoke để chờ H1 về vì Trúc Hà là bạn trai của H1). Tại đây, P lấy nửa viên thuốc lắc trên bàn sử dụng bằng cách nuốt, Hà cũng đến lấy nửa viên thuốc lắc nhưng không sử dụng mà bỏ vào bồn cầu nhà vệ sinh rồi xả nước. Một lúc sau, Trần Thị Tr và Nguyễn Hữu B cũng đến hát Karaoke (P là người rủ Trinh đến hát Karaoke, Bình là bạn trai của Trinh), Trinh và Bình

không sử dụng ma túy. Khi Trinh và Bình vừa vào phòng 603 thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện trên đĩa sứ màu trắng có số ma túy loại ketamine chưa kịp sử dụng nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Nguồn gốc số ma túy nêu trên là của H mua của một thanh niên tên L (không rõ lai lịch) vào tối ngày 15/01/2022. Việc H mua số ma túy nêu trên thì mọi người trong nhóm không biết và cũng không góp tiền để mua số ma túy này. Đây là lần đầu tiên H mua ma túy của L. Mục đích H mua ma túy là để mang đến quán karaoke cho những người hát karaoke cùng với H sử dụng.

Quá trình điều tra, Trần Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận giám định số 12/GĐ-MT ngày 20/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Bột màu trắng trong gói ni lông niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, khối lượng mẫu A: 1,084 gam.

Tang vật thu giữ:

- Chất bột màu trắng được niêm phong theo quy định. Ký hiệu là A.
- 01 đĩa sứ màu trắng.
- 01 thẻ ATM ngân hàng Đông Á mang tên Nguyễn Thị T.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh cùng thẻ sim có số thuê bao 0769 994 857 của Trần Văn H.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 63/CT-VKS ngày 22/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” như nội dung Cáo trạng truy tố. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như về nhân thân bị cáo, qua đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 09 đến 10 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

* Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Đối với toàn bộ chất ma túy hoàn lại sau khi giám định; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ATM ngân hàng Đông Á mang tên Nguyễn Thị T;

* Đề nghị trả lại cho bị cáo Trần Văn H: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh cùng thẻ sim có số thuê bao 0769 994 857, xét thấy điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2022.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 00h15' ngày 16/01/2022, tại phòng 603 Karaoke Ánh Tuyết 2, số 143 đường L Thái Tông, phường H1 Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Liên Chiểu phối hợp với Công an phường H1 Minh tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang Trần Văn H đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng Nguyễn Thị T, Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị H2, Lê Thị Mai P, Lê Trúc Hà, thu giữ 1,084 gam ma túy loại Ketamine.

Hành vi trên của bị cáo Trần Văn H đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn H thì thấy: Bị cáo là người trực tiếp mua ma túy gồm 04 viên thuốc lắc và 01 chỉ ketamine, sau đó lấy 01 viên thuốc lắc bỏ vào miệng của T, 03 viên thuốc lắc còn lại cùng số ma túy Ketamine thì bị cáo đồ ra đĩa sứ và lấy thẻ ATM để nghiền thành bột mịn để trên bàn cho những người khác cùng sử dụng... Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp

xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Mặc dù, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và việc tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, gây nên những hậu quả nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và lan tràn tệ nạn xã hội, đồng thời còn là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện, tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn H đã thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là lao động chính đang nuôi con nhỏ. Đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự, HĐXX xử lý như sau:

* Tịch thu tiêu hủy: Đối với toàn bộ chất ma túy hoàn lại sau khi giám định; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ATM ngân hàng Đông Á mang tên Nguyễn Thị T;

* Trả lại cho bị cáo Trần Văn H: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh cùng thẻ sim có số thuê bao 0769 994 857, vì xét thấy điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2022.

[6] Đối với những vấn đề khác trong vụ án, cụ thể:

Đối với Nguyễn Thị T, Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị H2, Lê Thị Mai P và Lê Trúc Hà: Không góp tiền cùng với H mua ma túy về sử dụng trong phòng 603 quán karaoke Ánh Tuyết 2 và cũng không biết việc H liên hệ mua ma túy. Tuy nhiên những người này có hành vi sử dụng ma túy nên Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp, HĐXX không xem xét.

Đối với Trần Thị Trinh và Nguyễn Hữu Bình không có hành vi sử dụng ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu không đề cập đến là phù hợp, HĐXX không xem xét.

Đối với bà Trương Thị Ánh T – chủ quán karaoke Ánh Tuyết 2. Trong quá trình quản lý đã để các đối tượng thuê phòng để sử dụng ma túy. Vì vậy, UBND quận Liên

Chiều ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 15.000.000 đồng là có căn cứ, HĐXX không xem xét.

Đối với nam thanh niên tên L bán ma túy cho Trần Văn H: Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử L sau.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo PH chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn H** phạm tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**

2. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H **09 (Chín) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 16/01/2022.

3. Về xử L vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

3.1. Tịch thu tiêu hủy: Đối với toàn bộ chất ma túy hoàn lại sau khi giám định; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ATM ngân hàng Đông Á mang tên Nguyễn Thị T;

3.2. Trả lại cho bị cáo Trần Văn H: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh cùng thẻ sim có số thuê bao 0769 994 857.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2022.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn H PH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA dân sự quận Liên Chiểu;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nguyễn Thi Thi